| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 27/2019/QĐST-HNGĐ | *Cẩm Lệ, ngày 14 tháng 02 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 35/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Ông Trần Sỹ H, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1988.

Cùng trú tại: Số 07 L, phường Kh, quận C, TP. Đà Nẵng.

c

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Sỹ H và bà Nguyễn Thị Th tự nguyện kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, ông Trần Sỹ H và bà Nguyễn Thị Th chung sống tại số 07 Lê Ngân, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Hiện tại ông bà không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên ông, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Trần Sỹ H và bà Nguyễn Thị Th đã thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn, mâu thuẫn giữa ông Trần Sỹ H và bà Nguyễn Thị Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn

tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Trần Sỹ H và bà Nguyễn Thị Th xác nhận có 02 con Trần Sỹ H, sinh ngày 20/07/2008 và con Trần Sỹ H, sinh ngày: 20/07/2008. Ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận: Ông Trần Sỹ H nhận trực tiếp nuôi dưỡng 02 con Trần Sỹ H và con Trần Sỹ H cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi các con đủ tuổi trưởng thành. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 02/2019. Ông Trần Sỹ H và bà Nguyễn Thị Th tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Ông Trần Sỹ H và bà Nguyễn Thị Th xác nhận không có nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Trần Sỹ H và bà Nguyễn Thị Th xác nhận không có nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sựcụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Trần Sỹ H và bà Nguyễn Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của ông Trần Sỹ H và bà Nguyễn Thị Th như sau:

Ông Trần Sỹ H nhận trực tiếp nuôi dưỡng 02 con Trần Sỹ H, sinh ngày 20/07/2008 và con Trần Sỹ H, sinh ngày: 20/07/2008 cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi các con đủ tuổi trưởng thành. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 02/2019.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Sỹ H và bà Nguyễn Thị Th xác định không có

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Trần Sỹ H và bà Nguyễn Thị Th phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 5579 ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy, ông Trần Sỹ H và bà Nguyễn Thị Th đã nộp đủ lệ phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận :***
- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Hai**